

Bản án số: 117/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2017

V/v Tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Ngọc Hoa.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Nguyễn Thị Vinh Quang.**

+ Ông **Đỗ Ngọc Bình**

Thư ký phiên tòa bà Nguyễn Thị Huyền Ni – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.**

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 507/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐXX-ST ngày 11/9/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 78/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2017 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* **Chị Trần Thị Ngọc M**, sinh năm: 1980(có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trường Xuân A, xã Thanh B, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

2/*Bị đơn:* **Anh Trần Văn H**, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: 81/2,Trịnh Hoài Đ, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Ngọc M trình bày:

- Chị và anh H tổ chức đám cưới và chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết tại UBND phường h, thành phố M, Tiền Giang vào năm 2006, hôn nhân do tình cảm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh H cờ bạc gây nợ nhiều lần, chị khuyên không được từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh H bỏ nhà đi không về. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2017 cho đến nay. Nay, chị xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 02 cháu Trần Ngọc Thúy V sinh ngày 06/02/2005, Trần Quốc T sinh ngày 27/9/2006, hiện nay chị đang nuôi con, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Anh Trần Văn H được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến tham gia các phiên họp kiểm

tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc M; Con chung có 02 con Trần Ngọc Thúy V sinh ngày 06/02/2005, Trần Quốc T sinh ngày 27/9/2006, hiện nay chị đang nuôi con, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết; tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Trần Thị Ngọc M và anh Trần Văn H là tranh chấp “ Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa chị Trần Thị Ngọc M xin ly hôn với anh Trần Văn H, con chung có 02 cháu Trần Ngọc Thúy V sinh ngày 06/02/2005, Trần Quốc T sinh ngày 27/9/2006, hiện nay chị đang nuôi con, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa anh Trần Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không đến dự phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn H.

Xét yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc M và anh Trần Văn H tổ chức đám cưới và chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết tại UBND phường h, TP M, Tiền Giang vào năm 2006, hôn nhân do tình cảm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh H cờ bạc gây nợ nhiều lần, chị M khuyên nhưng không được, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau anh H bỏ nhà đi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2017 cho đến nay. Nay, chị M xin ly hôn với anh H. Anh H được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh H không đến dự các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và dự phiên tòa và anh H không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Hội đồng xét xử. Xét thấy chị M và anh H

chung sống với nhau được thời gian, thì anh chị có mâu thuẫn do anh H cờ bạc gây nợ nhiều lần, không lo cho vợ con, chị M khuyên nhiều lần không được, anh H bỏ nhà đi từ tháng 02/2017 đến nay không về, làm cho tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến dự phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến coi như anh H từ bỏ ý kiến của mình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị M yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc M.

[2] Về con chung: Có 02 cháu Trần Ngọc Thúy V sinh ngày 06/02/2005, Trần Quốc T sinh ngày 27/9/2006, hiện nay chị đang nuôi con, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu V, cháu T từ nhỏ đến nay chị M nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục chu đáo, chị M có nghề nghiệp, chỗ ở ổn định và hai cháu đang đi học ở Trường tiểu học cơ sở Thanh Bình, hiện nay anh H bỏ nhà đi và nguyện vọng của cháu V, cháu T yêu cầu được sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy chị M yêu cầu nuôi cháu V, cháu T là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M yêu cầu trực tiếp nuôi cháu V, cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M yêu cầu nuôi hai cháu V, cháu T, nhưng chị M không yêu cầu anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐST: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Chị Trần Thị Ngọc M phải chịu 3000.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc M.

-Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc M được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ngọc M trực tiếp nuôi cháu Trần Ngọc Thúy V sinh ngày 06/02/2005, Trần Quốc T sinh ngày 27/9/2006. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng, xử lý án phí lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 32325 ngày 16/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3/ Chị Trần Thị Ngọc M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên án vào lúc 9 giờ 10 phút ngày 29/9/2017 có mặt chị M, vắng mặt anh H.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- UBND phường h, TP M, TG;
Kết hôn 2006
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa